

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Thị A; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1972; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn E; con bà: Bùi Thị F; có chồng là Bùi Văn G và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Văn B; sinh năm: 1999; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:** Chị Bùi Thị C; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/01/2020, Bùi Thị A ở thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hóa đi chăm con gái là Bùi Thị C, sinh năm 1991 ở thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hóa nằm điều trị tại phòng Hậu phẫu, Khoa Sản, Bệnh viện

đa khoa khu vực huyện **E**. Đến khoảng 12 giờ, ngày 06/01/2020, Bùi Thị **A** thu dọn tã, quần, áo bẩn để mang về nhà giặt, khi lấy chiếc áo ấm để ở cuối giường chị **C** đang nằm, **A** đá chân trúng dây sạc điện thoại khiến chiếc điện thoại đang sạc pin của anh Vũ Văn **B**, sinh năm 1999, cư trú ở khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa văng ra nền gạch. Anh **B** lúc này đang đưa vợ đi siêu âm, không có mặt tại phòng, quan sát thấy không có ai để ý Bùi Thị **A** đã nhanh chóng lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo ấm đang cầm trên tay, sau đó Bùi Thị **A** mang áo ấm và cả chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà tại thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa cất giấu. Đến 17 giờ, ngày 06/01/2020, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, Bùi Thị **A** đã đến Công an huyện **E** đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Vũ Văn **B**, đồng thời giao nộp tang vật là 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐG ngày 03/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa kết luận: chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu đen có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSND ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Thị **A** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt Bùi Thị **A** mức án tù từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 06/01/2020, bị cáo thu dọn tã, quần, áo bẩn của con gái ở phòng hậu phẫu khoa sản Bệnh viện đa khoa khu vực huyện **E** để mang về nhà giặt, khi lấy chiếc áo ấm để ở cuối giường chị **C** đang nằm, bị cáo đá chân trúng dây sạc điện thoại khiến chiếc điện thoại đang sạc pin văng ra nền gạch, quan sát thấy không có ai để ý bị cáo đã lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo ấm đang cầm trên tay, sau đó bị cáo mang áo ấm và cả chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà cất giấu. Đến 17 giờ ngày 06/01/2020, bị cáo đã đến Công an huyện **E** đầu thú.

Bị hại anh Vũ Văn **B** trình bày: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/01/2020, anh đưa vợ anh đi siêu âm, cầm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen ở phòng hậu phẫu khoa sản Bệnh viện đa khoa khu vực huyện **E**. Sau khi khám xong, quay lại phòng thì anh phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động. Sau

đó anh đã đến công an huyện **E** để trình báo sự việc. Anh đã được nhận lại chiếc điện thoại di động. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị **Bùi Thị C** trình bày: Chị là con gái của bị cáo. Ngày 05/01/2020 chị sinh con, sau đó nằm điều trị tại phòng hậu phẫu khoa sản Bệnh viện đa khoa khu vực huyện **E** nên bị cáo có lên chăm chị đến chiều ngày 06/01/2020 thì về. Còn sự việc bị cáo lấy trộm điện thoại di động thì chị không biết.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/01/2020, **Bùi Thị A** đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của anh **Vũ Văn B**, quan sát thấy không có ai để ý, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu đen. Tài sản tại thời điểm bị cáo trộm cắp có giá trị: 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 05 tình tiết giảm nhẹ như sau: tự nguyện bồi thường thiệt hại, giao nộp lại tài sản đã trộm cắp cho cơ quan cảnh sát điều tra; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu đen. Sau khi định giá tài sản trộm cắp, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại tài sản trên cho anh **Vũ Văn B** chủ sở hữu

là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên toà bị cáo xin **A** án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc trường hợp được **A** án phí. Vì vậy cần **A** án phí đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **E**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **E**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị **A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bùi Thị **A** 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: **A** án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Thị **A**.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt anh **B**. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **B** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện E;
- CQTHAHS CA huyện E;
- VKSND huyện E;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Hoàn

Bùi Đăng Thanh

Nguyễn Thanh Tân

